

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI M'NÔNG Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

Võ Thị Thùy Dung
Trường Đại học Đà Lạt

TÓM TẮT

Nghi lễ vòng đời là hệ thống nghi lễ chính phản ánh đặc trưng văn hóa truyền thống của người M'Nông. Thông qua những nghi lễ liên quan đến sinh đẻ và thời thơ ấu, tuổi trưởng thành, tuổi già và tang ma, giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời của người M'Nông được bộc lộ khá cụ thể. Bài nghiên cứu tập trung làm rõ ba giá trị cơ bản là giá trị nhân sinh, giá trị tâm linh, giá trị đạo đức trong hệ thống nghi lễ vòng đời của người M'Nông ở tỉnh Đắk Nông.

Từ khóa: nghi lễ, văn hóa, người M'Nông

1. Đặt vấn đề

Người M'Nông là dân tộc thiểu số bản địa đông nhất cư trú tại Đắk Nông hiện nay. Đây là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer nằm trong nhóm Bana phía nam. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, do cư trú phân tán và sống tách biệt, quá trình cổ kết tộc người còn hạn chế nên đã hình thành nhiều nhóm M'Nông[1] ở các địa phương khác nhau. Các nhóm này có sắc thái văn hóa riêng nhưng vẫn dựa trên nền tảng văn hóa chung tạo sự đa dạng và thống nhất của tộc người.

Nghi lễ vòng đời là một trong ba hệ thống nghi lễ chính của người M'Nông. Tìm hiểu nghi lễ vòng đời và giá trị của nó giúp chỉ ra bản sắc cũng như vai trò văn hóa tộc người trên vùng đất Tây Nguyên. Ngoài ra, trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc đã và đang được quan tâm. Tuy nhiên, cần bảo tồn, phát huy những gì là vấn đề không đơn giản. Bởi lẽ, ranh giới giá trị và phi giá trị không phải lúc nào

cũng rạch ròi, dễ nhận diện, nhất là với văn hóa các dân tộc thiểu số vốn không dễ thấu hiểu, lý giải. Với phương pháp hệ thống, liên ngành và lý thuyết chức năng tâm lý (B. Malinowski) chức năng cấu trúc (A. Radcliffe Brown), chúng tôi mong muốn làm rõ giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời của người M'Nông ở tỉnh Đắk Nông.

2. Nghi lễ vòng đời của người M'Nông

2.1. Khái niệm

Sự mang thai, sinh nở là điều thiêng liêng và khó khăn trong các xã hội xưa, cùng với nó là quá trình lớn lên, về già, chết đi gắn với bao biến động đời sống cũng trở thành nỗi lo âu và sợ hãi khó có thể lý giải. Thực hành nghi lễ là cách con người “giải tỏa”, tạo sự cân bằng trong mỗi thời đoạn gắn liền vòng đời con người. Vì thế, dưới các hình thức và biểu hiện khác nhau, nghi lễ vòng đời không hề xa lạ trong nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, có thể khẳng định nghi lễ vòng đời “*Là những nghi lễ liên quan đến cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết*” [Ngô Đức Thịnh

2006: 23]. Như vậy, nghi lễ vòng đời gắn liền với chu kỳ sinh học của con người theo chuỗi thời gian, liên quan trực tiếp tới sự thay đổi sinh thể và sự thay đổi xã hội, văn hóa.

Nghi lễ vòng đời chứa đựng những giá trị văn hóa nhất định. Thực ra, giá trị là phạm trù rộng, bao quát mọi mối quan hệ của con người với thế giới nhưng không phải hoạt động nào của con người cũng tạo nên giá trị văn hóa mà chỉ có các hoạt động sáng tạo trong lịch sử, trải qua hàng thế kỷ mới tạo ra được các giá trị, các truyền thống. Cách định nghĩa của Ngô Đức Thịnh phần nào làm rõ nội hàm khái niệm giá trị văn hóa “*Giá trị văn hóa là yếu tố cốt lõi của văn hóa, nó được sáng tạo và kết tinh trong quá trình lịch sử của mỗi cộng đồng, tương ứng với môi trường tự nhiên và xã hội nhất định. Giá trị văn hóa hướng đến thỏa mãn những nhu cầu và khát vọng của cộng đồng về những điều tốt đẹp, từ đó bồi đắp và nâng cao bản chất Người*” [Ngô Đức Thịnh 2010: 22].

2.2. Phân loại nghi lễ vòng đời

Nghi lễ là một chỉnh thể gồm nhiều yếu tố cấu thành có mối quan hệ hữu cơ với nhau và với cái toàn thể. Hai yếu tố nổi bật trong nghi lễ vòng đời là tín ngưỡng và lễ nghi. Nghi lễ vòng đời người không chỉ bắt đầu từ khi con người được sinh ra, mà từ khi thai nhi bắt đầu được hình thành. Hệ thống nghi lễ gồm rất nhiều lễ nghi này sẽ kéo dài theo suốt đời người đến khi chết. Theo hệ thống và một trật tự nhất định có thể chia nghi lễ vòng đời người theo từng giai đoạn:

– *Nghi lễ liên quan đến việc sinh đẻ và thời thơ ấu*: Thời gian mang thai rất quan trọng. Do đó, như nhiều dân tộc ở Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á, người M’Nông cũng có những nghi lễ kèm kiêng

cữ để tránh mọi điều xui rủi cho thai phụ và thai nhi như kiêng không bán, đổi chác hay cho ai bất cứ đồ đạc nào của gia đình. Liên quan đến mang thai có hai nghi lễ: *Lễ cúng khi có thai*; *Lễ bảo vệ thai nhi trong bụng mẹ*. Sau khi sinh, các nghi lễ được tổ chức là *Lễ cúng cho sản phụ*; *Lễ mở mắt con*; *Lễ cắt nhau*; *Lễ đặt tên*; *Cúng hồn cho đứa trẻ mới sinh*. Theo thời gian, đứa trẻ được thực hiện *Lễ cắt tóc* (khi hơn 1 tuổi); *Lễ xỏ tai* (khi được 3 – 4 tuổi); *Lễ thổi tai* (khoảng từ 6 – 12 tuổi). Các nghi lễ đó đều hướng đến việc cầu mong đứa trẻ có thêm sức mạnh để lớn lên, vượt qua những trở ngại mà với sự non nớt trong giai đoạn đầu đời, đứa trẻ khó có thể tự vượt qua.

– *Nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành*: Để có một “chứng nhận” có giá trị xã hội, đứa trẻ phải trải qua nghi lễ có tính chất chuyển tiếp giữa trẻ em – người lớn để được chính thức công nhận là một thành viên của cộng đồng với quyền lợi và nghĩa vụ nhất định. Đó là *Lễ cà răng* (khoảng 15 tuổi); *Lễ trưởng thành* (khoảng từ 15 đến 20 tuổi)[2]. Trải qua các nghi lễ này mới có thể lập gia đình. Trong những nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành, lễ cưới là nghi lễ quan trọng đánh dấu sự chuyển tiếp từ vai trò và vị trí xã hội này sang vai trò và vị trí xã hội khác.

– *Nghi lễ liên quan đến tuổi già và tang ma*: Những người đến độ tuổi 70 sẽ được làm lễ mừng sức khỏe. Ngoài ra, tại một số mốc trong cuộc đời, đồng bào thường tổ chức lễ mừng sức khỏe với lễ vật tăng dần theo thời gian. Qua đó cho thấy sự mạnh khỏe, bình yên luôn là điều được cư dân M’Nông quan tâm trong suốt đời người.

+ *Nghi lễ khi qua đời (tang ma)*: Những nghi thức liên quan đến tập tục tang ma thường gồm nhiều lễ được tổ chức rất

kỹ lưỡng. Đồng thời là nhiều kiêng kỵ nghiêm ngặt đối với những người tham dự để tránh làm ảnh hưởng đến bản thân, cộng đồng cũng như linh hồn người chết. Các nghi lễ chính là *Lễ khi quản người chết trong nhà; Lễ chôn người chết; Lễ sau khi chôn người chết; Lễ tiễn hồn người chết (tổ chức ngày thứ 8 sau khi chết); Lễ vĩnh biệt linh hồn người chết (tổ chức vào năm thứ 3 sau khi chết)*. Nếu với các dân tộc Tây Nguyên như Êđê, Bahnar, Jrai, bỏ má là lễ lớn quan trọng liên quan đến quan niệm về sự tái sinh sau cái chết thì *Lễ vĩnh biệt linh hồn người chết* của người M'ông mang ý nghĩa tương tự nhưng tổ chức đơn giản và gọn nhẹ hơn.

Nhìn chung nghi lễ vòng đời của người M'ông bao gồm các thành tố tạo nên chỉnh thể nghi lễ, nhất là không thể thiếu các thành tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là lễ vật, thầy cúng và lời khấn. Qua đó, nghi lễ thể hiện rõ *chức năng tâm lý* (chỗ dựa tinh thần, tạo niềm tin và sự lạc quan vượt qua đời sống còn nhiều bấp bênh), *chức năng xã hội* (tạo cố kết cộng đồng, đảm bảo mối quan hệ với các thiết chế khác của tộc người), *chức năng văn hóa, giáo dục* (trao truyền các đặc trưng văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác, giáo dục con người biết sống đúng, biết trân trọng, biết chia sẻ trong quan hệ gia đình, dòng tộc, làng bon). Những chức năng đó tạo nền tảng giúp cư dân M'ông duy trì và phát triển giá trị văn hóa tộc người.

3. Nghi lễ vòng đời của dân tộc M'ông – Những giá trị văn hóa

3.1. Cơ sở hình thành giá trị văn hóa nghi lễ vòng đời

Người M'ông sống giữa môi trường tự nhiên là núi rừng. Môi trường ấy đã tạo nên những đặc trưng tiêu biểu về đời sống kinh tế, văn hóa, nhất là lối sống hòa đồng với tự nhiên, chủ động chọn cách ứng xử

hai mặt để vừa thích ứng (hòa mình) vừa đối phó (tránh).

Các giá trị văn hóa vòng đời người M'ông còn hình thành trong bon làng – nơi diễn ra các hoạt động mang tính lễ thức. Với truyền thống cư trú trong nhà dài mang dấu ấn đại gia đình mẫu hệ, các thành viên dưới sự điều hành của bà chủ gia đình luôn có sự gắn bó gần gũi, chia sẻ công việc cũng như tình cảm. Điều đó tạo nên sự gắn kết gia đình, rộng hơn là gắn kết dòng họ. Ngoài ra, do điều kiện riêng về lịch sử, tổ chức xã hội truyền thống cao nhất tương đối hoàn chỉnh là bon, mỗi bon là nơi cư trú của vài chục đến vài trăm nóc nhà có phạm vi cư trú sản xuất riêng, có luật tục riêng mang tính tự quản do già làng điều hành, được cư dân trong bon tuân thủ và các bon khác thừa nhận, tôn trọng. Chính môi trường xã hội cổ truyền với sự phân hóa xã hội chưa cao, con người sống nương tựa và đùm bọc lẫn nhau mang đậm tính cộng đồng đã góp phần không nhỏ tạo nên giá trị văn hóa tộc người.

Quá trình giao lưu, ảnh hưởng văn hóa của các dân tộc khác (Ê đê, Mạ, Bahnar...) cũng giúp hình thành những đặc trưng riêng. Lùi về xa hơn trong quá khứ, có những khẳng định mối quan hệ lịch sử cội nguồn và sự giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài[3] khiến những giá trị văn hóa bên trong tích hợp, bản địa hóa giá trị văn hóa bên ngoài tạo dấu ấn riêng. Đồng thời, tạo sự phong phú về giá trị văn hóa.

3.2. Giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời của người M'ông

Giá trị nhân sinh

Nghi lễ đời người là phức thể văn hóa mang tính nguyên hợp với nhiều thành tố cấu thành như ẩm thực, y phục, âm nhạc... hòa cùng các tín ngưỡng, lễ nghi với mức độ khác nhau tùy từng nghi lễ. Thông qua nghi lễ, giá trị nhân sinh – cách nhìn nhận về

cuộc sống của con người – được bộc lộ. Đó là *quan niệm, tư duy* của người M'ông đối với cuộc đời như *sự sinh, sự sống, cái chết* cùng các mối quan hệ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng gắn với môi trường tự nhiên, xã hội và cả thế giới tâm linh.

Trước hết, nghi lễ vòng đời thể hiện quan niệm về sự sinh. Nghi lễ vòng đời bắt đầu khi con người là bào thai. Sự kiện một con người sắp ra đời là điều quan trọng được quan tâm, tạo nên cảm xúc khác nhau với nhiều người. Bởi đó là quá trình chứa đựng những lo âu khắc khoải về sự hình thành ra đời của đứa bé và sự dẻo dai mạnh mẽ của người mẹ, “mẹ tròn con vuông” hay không phụ thuộc nhiều vào thời gian này. Thực hiện các nghi lễ đầu tiên cho thấy tầm quan trọng và ý nghĩa của sự xuất hiện một thành viên mới trong gia đình.

Những nghi lễ sau khi đứa trẻ ra đời đến khi làm lễ trưởng thành cũng thế. Nó phản ánh quan niệm của người M'ông về không gian tự nhiên – xã hội – văn hóa trong mối liên hệ chặt chẽ với con người. Các nghi lễ được thực hiện nhằm mục đích cầu xin thần linh đem lại mọi điều may mắn cũng như giúp đứa trẻ có thêm sự mạnh mẽ như nhận định “*Từ khi bé cất tiếng khóc chào đời, một thế giới mới mở ra và cũng là lúc bắt đầu bé trực tiếp không chỉ tự “trao đổi chất”, mà còn “giao tiếp tinh thần” với cộng đồng. Cũng bắt đầu từ đây môi trường văn hóa dân tộc đào luyện và hun đúc nên tâm hồn và tính cách một thành viên mới. Những nghi lễ mới bắt đầu được tiến hành để mở đầu cho quá trình đào luyện và hun đúc đó*”[Lê Trung Vũ 2000: 29]. Qua các nghi lễ, nhất là lễ cưới, đã thể hiện khá rõ cách nhìn nhận về trách nhiệm con người trong quan hệ khá đặc biệt mang tính cá nhân nhưng lại ảnh hưởng sâu sắc đến cả cộng đồng này.

Khi qua đời, những lễ thức liên quan đến tang sự và cách ứng xử dành cho người chết như trang trí riêng cho nhà mồ, nhạc cụ riêng cho tang ma... một mặt thể hiện rất rõ tình cảm và sự lo sợ của người sống với người chết, mặt khác cũng thể hiện *quan niệm* của người M'ông về *thế giới bên kia* nên tang lễ rất phức tạp, nhiều kiêng cử.

Ngoài quan niệm về đời người, nghi lễ vòng đời còn thể hiện *mối quan hệ con người với các mối quan hệ xã hội khác* như dòng họ, làng bon. Tham gia nghi lễ, đặc biệt các nghi lễ lớn như lễ cưới, lễ mừng sức khỏe... dù tổ chức phạm vi lớn hay nhỏ, mọi người trong bon đều cùng góp rượu thịt, công sức không phân biệt việc của riêng ai. Cả cộng đồng tự do vui chơi ăn uống, cùng ca hát sáng tạo, hưởng thụ văn hóa với tâm thế người trong cuộc. Khi tang ma cũng thế, đó là nỗi buồn chung, mọi người cùng chia sẻ, góp sức động viên và thực hiện nghĩa vụ tình cảm đối với người quá cố. Có thể thấy, tính cộng đồng, bình đẳng, đoàn kết gắn bó, không phân biệt kẻ làm người hưởng hay phục vụ lợi ích riêng cũng lại là nét đáng quý trong đời sống cư dân M'ông.

Giá trị tâm linh

Giá trị tâm linh – tính chất thiêng liêng của tâm tư tình cảm, tâm hồn, tinh thần – thể hiện rõ trong quan hệ giữa người sống và người chết, người sống với thần linh. Cái thiêng đó luôn hướng tới sự cao cả, được tôn thờ và được xem là đích đến để cùng đoàn kết xây dựng cuộc sống tốt đẹp. Đồng thời, tạo chỗ dựa tinh thần vững chắc cho các thành viên trong cộng đồng.

Trong quan hệ giữa người sống và người chết, đồng bào cho rằng chết không phải là hết mà là chuyển từ trạng thái vật chất sang siêu hình, sau đó lại tiếp tục quay trở về trong một trạng thái vật chất mới.

Quan niệm đó chi phối cách ứng xử với người chết bằng nghi lễ tang ma. Với niềm tin khi chết, linh hồn sẽ về thế giới bên kia sống với tổ tiên, sau một thời gian sẽ tái sinh bằng cách nhập vào thể xác của những đứa trẻ[4], sau *Lễ vĩnh biệt linh hồn người chết*, linh hồn mới hoàn toàn cắt đứt ràng buộc với người sống. Kết thúc lễ này, mọi người “quên” hẳn người chết, không thờ, không cúng giỗ hàng năm như người Kinh. Sự yêu thương, nuôi tiếc với người chết được thể hiện lúc chưa làm lễ bằng cách thường xuyên chăm sóc mộ, nói chuyện với người chết vì cho rằng linh hồn người chết vẫn còn quần quanh trong thế giới người sống cho đến lúc “chia tay” bằng lễ vĩnh biệt. Qua cách ứng xử này, người M’ông cho thấy một phần ẩn sâu trong đời sống tâm linh, đó là *sợi dây liên hệ mật thiết với tổ tiên* tạo sự kết nối quá khứ - thực tại.

Trong quan hệ con người và thế giới tự nhiên, trên cơ sở tín ngưỡng đa thần, đời sống tâm linh của đồng bào luôn hướng về cái cao cả, thiêng liêng được tôn thờ, đó là thế giới thần linh. Các nghi lễ vòng đời đóng vai trò quan trọng khi tạo niềm tin vững chắc rằng những nghi lễ được thực hiện sẽ giúp gia đình nhận được sự che chở của thần linh, tổ tiên nhằm đảm bảo một cuộc sống bình yên, hạnh phúc, thoát khỏi ốm đau, hoạn nạn. Bởi ở nghi lễ, các thành viên tri giác được sự đối lập giữa cái thiêng và cái tục. Đó là những tình cảm cộng đồng, quy tắc đạo đức... thường ngày vẫn có mặt nhưng chỉ thăng hoa trong nghi lễ. Xem xét các thành tố như lễ vật, âm nhạc... của nghi lễ sẽ thấy rõ giá trị tâm linh của nghi lễ vòng đời.

Giá trị đạo đức

Đạo đức là lẽ phải, là điều tốt lành, nguyên lý phải theo trong quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với xã hội.

Giá trị đạo đức là nền tảng giúp duy trì nề nếp gia đình, trật tự xã hội theo những tiêu chuẩn, nguyên tắc nhất định. Với cư dân M’ông, qua cách ứng xử con người trong nghi lễ vòng đời, những giá trị của cộng đồng được bộc lộ rõ nét bởi “*Các ứng xử, khi đã trở thành khuôn mẫu (tức được xã hội tổng quát hóa) thì đều chứa đựng một ý nghĩa xã hội nào đó, chúng truyền bá, phản ánh một giá trị nhất định nào đó trong đời sống xã hội*”[Lê Như Hoa 2002: 129]. Giá trị cụ thể ở đây là đạo đức.

Giá trị đạo đức thể hiện rõ nét nhất trong thực hành nghi lễ. Qua thực hành nghi lễ, vai trò vị trí của mỗi cá nhân bộc lộ khá rõ ràng. Các thành tố của nghi lễ cũng thế. Luôn theo trật tự nhất định, không dễ thay đổi. Những quy tắc, chuẩn mực luôn được đề cao. Cả cộng đồng mặc nhiên thừa nhận và tuân thủ nhằm tránh cho gia đình cũng như cộng đồng tai họa, xui rủi. Như vậy, cộng đồng bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu.

Vì thế nghi lễ phản ánh rất rõ *quan hệ văn hóa mang giá trị đạo đức* trên – dưới, trước – sau, gia đình – làng bon, cá nhân – cộng đồng. Có thể thấy rõ điều đó qua việc uống rượu cần. Rượu cần là một thành tố quan trọng của nghi lễ, là lễ vật không thể thiếu. Sau khi dâng cúng thần linh, già làng hoặc chủ lễ uống đầu tiên, sau đó là nữ chủ nhà, khách mời (nếu có) rồi mới đến tất cả mọi người không kể nam nữ, già trẻ cùng chung vui, không khách khí, uống trong không khí hòa đồng, thân ái, nhiệt tình, hết mình nhưng không thách đố, náo nhiệt nhưng vẫn “trật tự”, tôn trọng theo những khuôn phép ứng xử, chuẩn mực. Khi uống, từ cách cầm cần, tư thế ngồi, cách kê môi, chuyển cần... đều có những nguyên tắc nhất định thể hiện sự tôn trọng mọi người.

Âm thực cũng thế. Việc mời, sắp xếp chỗ ngồi, phần ăn được hưởng thể hiện sự tôn trọng và khẳng định vai trò của mỗi cá nhân trong cộng đồng, gia đình và dòng họ.

Một thành tố khác cũng bộc lộ rõ sự chi phối của các quy tắc đạo đức chính là luật tục. Luật tục liên quan đến nghi lễ vòng đời hướng đến giáo dục bốn phận với các thành viên trong gia đình, ngoài cộng đồng cùng đoàn kết, gắn bó vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Dạy con người ăn ở có trước có sau, không làm gì trái đạo lý, khuyên con người phải biết chia ngọt sẻ bùi giúp đỡ nhau. Đó là “*Sự kết hợp giữa giáo dục và phạt, giữa nhận thức cá nhân và dư luận cộng đồng, kết hợp giữa các nguyên tắc của tập quán pháp với tín ngưỡng và tâm linh để giải quyết xung đột*” [Đỗ Hồng Kỳ 2013: 41]. Khi đã phạt xong mọi chuyện xí xóa, người bị phạt không phải chịu bất kỳ sự đối xử kỳ thị khác biệt nào.

Giá trị đạo đức còn bộc lộ qua *cách ứng xử* giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng. Các nghi lễ liên quan đến việc sinh đẻ của người phụ nữ thể hiện sự quan tâm trước một sự kiện trọng đại – đó là sự ra đời của một con người trong gia đình, dòng họ. Cũng từ đó, đứa bé được quan tâm, chăm sóc của mọi thành viên trong gia đình. Với cha mẹ, các nghi lễ góp phần khẳng định tình cảm và trách nhiệm với đứa con của mình.

Trong lễ cưới cô dâu, chú rể luôn có những phần quà dành cho cha mẹ, họ tộc hai bên không thiếu một ai[5]. Hàm ý chia sẻ niềm vui, cảm ơn mọi người thể hiện lòng biết ơn với cha mẹ đã có công nuôi dưỡng cô gái/chàng trai thành người.

Lễ mừng thọ thể hiện sự quý trọng và cách ứng xử đối với người cao tuổi. Thông qua nghi lễ, thế hệ trẻ sẽ có thêm bài học về kính trọng con người, đến một lúc nào đó

những thế hệ này lại tiếp tục trao truyền cách ứng xử ấy đến thế hệ sau. Xét ở một góc độ khác, ẩn tàng đằng sau các nghi lễ và những biểu tượng chính là giá trị, là tâm thức, tư tưởng “uống nước nhớ nguồn”. Tang lễ cũng vậy, đó là những *ứng xử của người sống đối với người chết*, tỏ lòng hiếu thảo của con cháu đối với tổ tiên, ông bà cha mẹ. Thực tế, giá trị đạo đức tang lễ không chỉ nằm ở cách “ứng xử” với người đã khuất mà còn ở *cách cư xử con người với nhau* trong cùng cộng đồng. Nếu có một người nằm xuống, cả bon cùng chung tay, tình làng nghĩa xóm được gắn kết hơn, những mâu thuẫn, hiềm khích bỏ lại phía sau. Việc tổ chức chu đáo tang lễ cũng đem đến một giá trị văn hóa rất quan trọng. Đó là truyền cho các thế hệ sợi dây liên hệ thiêng liêng, là cách giáo dục “trực quan” rất ý nghĩa. Bởi, tổ chức nghi lễ bằng tất cả tình cảm và sự chu đáo cũng là cách để giáo dục tình cảm gia đình, để các thế hệ sau lại tiếp tục những gì mình đã được thấy, được trải nghiệm và để sống đúng đạo làm người.

Tóm lại, cả ba giá trị văn hóa của nghi lễ vòng đời người M’Nông đều ít nhiều mang tính trừu tượng, đôi lúc khó rạch ròi. Tuy nhiên không thể phủ nhận các giá trị đó đã tạo thành một chỉnh thể có quan hệ mật thiết làm nền tảng giúp giữ vững và duy trì bản sắc văn hóa tộc người trong suốt tiến trình lịch sử.

4. Kết luận

Trong quá trình cư trú lâu dài tại vùng đất Đăk Nong, với sức sáng tạo văn hóa không ngừng, cư dân M’Nông đã làm nên những đặc thù riêng về văn hóa thể hiện trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội. Vốn văn hóa đó không chỉ thể hiện được bản sắc văn hóa tộc người mà còn có giá trị đối với văn hóa của khu vực Tây Nguyên và rộng hơn là văn hóa Việt Nam.

Là một chỉnh thể được cấu thành bởi nhiều yếu tố, nghi lễ vòng đời dân tộc M'Nông đã bộc lộ rõ nét những giá trị văn hóa đặc sắc như giá trị nhân sinh, giá trị tâm linh, giá trị đạo đức. Các giá trị văn hóa của các nghi lễ đó chi phối và phản ánh quan hệ đa chiều của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, không gian, thời gian. Đồng thời là kết tinh trí tuệ, kinh nghiệm, sức sống, sức sáng tạo của cư dân M'Nông. Nó ảnh hưởng tác động đến sự phát triển chung của cả cộng đồng về nhiều mặt, chi phối đến cuộc sống của mỗi thành viên trong cộng đồng, từ khi ra đời đến khi chết đi. Biểu hiện của sự chi phối

đó là nhiều nghi lễ liên quan đến vòng đời như: lễ cúng khi có thai, lễ thổi tai, lễ cưới, lễ mừng sức khỏe, lễ tang...

Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố như kinh tế, văn hóa, xã hội... đời sống của người M'Nông ở Đắk Nông đã có nhiều thay đổi. Nghi lễ vòng đời của người M'Nông vì thế cũng có sự biến đổi, tích hợp thêm những giá trị văn hóa mới phù hợp sự phát triển của thời đại. Đó là xu thế hợp lý. Tuy nhiên, cần hiểu rõ những giá trị văn hóa độc đáo của nghi lễ vòng đời M'Nông nhằm phát huy những yếu tố tích cực tạo sức mạnh và động lực nội sinh duy trì bản sắc văn hóa tộc người.

THE CULTURAL VALUE IN THE LIFE CYCLE RITE OF M'NONG PEOPLE IN DAK NONG PROVINCE

Vo Thi Thuy Dung

Da Lat University

ASBTRACT

Life cycle rite is the main ritual system reflecting the traditional cultural characteristics of M'Nong people. Through the rituals related to birth and childhood, adulthood, old age and funeral ceremonies, cultural value in the life cycle rite of the M'Nong are revealed quite specifically. The research paper focuses on three basic values which are human value, spiritual value, and moral value in the system of life cycle rite of The M'Nong in Dak Nong province.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Theo thống kê trong *Báo cáo tổng hợp điều tra văn hóa phi vật thể của dân tộc M'Nông tỉnh Đắk Nông* (tính đến tháng 7/2011) của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông, Đắk Nông có 7 nhóm M'Nông đang sinh sống là Preh, Nong, Nâr, Prâng, Biết, Gar, Đip.
- [2] Lễ trưởng thành thường tổ chức cho con trai vì quan niệm con trai phải mạnh mẽ để kiếm ăn nơi xa, con gái chỉ quanh quẩn ở nhà.
- [3] Theo Lương Ninh (1984): “*Thời tiền sử, một bộ phận cư dân cổ Đông Nam Á đã sinh sống trên đất nước Campuchia ngày nay và theo dấu vết văn hóa, còn lan rộng trên cả cao nguyên Cò – rạt và trung lưu sông Mê – kông. Hậu duệ của bộ phận này là một số ít người còn sinh sống ở miền núi Campuchia và cả ở Trường Sơn (Việt Nam) – người Pnong*”. [Lương Ninh, *Lịch sử trung đại thế giới, phần Phương Đông*, quyển II, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp].
- [4] Gọi là tìm Yôn, nghĩa là tìm xem hồn người chết nào đã tái sinh nhập vào đứa trẻ. *Lễ đặt tên* là lễ thực hiện việc tìm Yôn cho trẻ, lễ này chủ yếu mang ý nghĩa tâm linh về mối liên hệ người sống - người chết, con cháu - tổ tiên.

- [5] Già làng Y Thi (bon R'cập, xã Nâm Nung, Krông Nô) khẳng định “Nếu ngày cưới không có đủ họ hàng thì sau cưới phải đem quà đó đến nhà người vắng mặt chứ không được quên” (phỏng vấn tháng 03. 2013)
- [6] Trương Bi (chủ biên, 2006), *Nghi lễ cổ truyền của đồng bào M'nông*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [7] Condominas, Georges (2008), *Chúng tôi ăn rừng - Đá thần Gôo*, NXB Thế giới.
- [8] Lê Như Hoa (chủ biên, 2002), *Văn hóa ứng xử các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [9] Nguyễn Hồng Sơn, Trương Minh Dục (chủ biên, 1996), *Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [10] Trần Văn Giàu (1993), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Phạm Minh Hạc (2004), “Tìm hiểu khoa học về giá trị”, Tạp chí Nghiên cứu con người, số 6, tr. 3-11.
- [12] Tô Đông Hải (2003), *Nghi lễ và âm nhạc trong nghi lễ của người M'nông (Bu Nong)*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [13] Đỗ Hồng Kỳ (2012), *Những khía cạnh văn hóa dân gian M'nông*, NXB Lao động.
- [14] Layton, Robert (2008), *Nhập môn lý thuyết nhân học* (bản dịch tiếng Việt), NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [15] Vũ Thị Phương (2009), *Văn hóa nghi lễ vòng đời của người S'tiêng ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP.HCM.
- [16] Ngô Đức Thịnh (tuyển chọn và giới thiệu, 2006), *Nghi lễ và phong tục các tộc người ở Tây Nguyên*, NXB Khoa học Xã hội.
- [17] Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, NXB Khoa học Xã hội.
- [18] Lê Trung Vũ (chủ biên) (2000), *Nghi lễ đời người*, NXB Văn hóa Dân tộc.